TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị H, trú quán: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố H và Ah Nguyễn Văn T, trú quán: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Uỷ bA nhân dân xã A, huyện A, thành phố H vào ngày 05 tháng 10 năm 2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quA điểm sống, không thông cảm chia sẻ với nhau, thường hay xảy ra cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng Ah chị đã được gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện A, thành phố H công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn ThAh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2016 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2017. Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T thỏa thuận

giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi cả 2 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ah Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Hôn nhân và gia đình nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con là Nguyễn ThAh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2016 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc Ah Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và Ah Nguyễn Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017210

ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố H. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAD thành phố H;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải